

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2022/DS-ST**

Ngày 29-9-2022

V/v: Kiện đòi tài sản và yêu cầu
bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 304/2022/TLST-DS ngày 04/7/2022 về việc “Kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần cà phê TL; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm 1957; địa chỉ: đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc H; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Phạm Đình B trình ôngy:*

Vào ngày 25/8/2011 ông Đỗ Ngọc H có đơn xin hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên gửi Công ty TNHH một thành viên cà phê TL (Nay là Công ty Cổ phần cà phê TL).

Ngày 27/8/2011, giữa ông H và Công ty đã ký Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên số 1118/2011/HĐ-GK. Theo hợp đồng thì ông H nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê Với trồng năm 1987 của Công ty có diện tích 9.390m² và diện tích bờ lộ 1.363m². Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10, thuộc đội 26/3. Địa chỉ thửa đất: thuộc xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên giá vườn cây

khi nhận khoán 46.354.746 đồng; Giá trị vườn cây còn lại 27.650.768 đồng. Phần giá trị vườn cây trên đất Công ty góp 51%, chủ hộ góp 49%. Thời hạn giao khoán là 06 năm, sau đó gia hạn thêm 06 năm (từ ngày ký kết hợp đồng đến niên vụ 2022 -2023).

Kể từ khi nhận khoán vườn cây cho đến niên vụ cà phê 2017-2018 ông H đã thực hiện nghĩa vụ chăm sóc vườn cây cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp sản phẩm theo hợp đồng. Niên vụ 2018 - 2019 và niên vụ 2019- 2020, ông Đỗ Ngọc H đã không thực hiện nghĩa vụ giao nộp sản phẩm cà phê quả tươi cho Công ty và các khoản nợ khác theo đúng cam kết trong Hợp đồng. Công ty đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tại Bản án số 65/DS-PT ngày 06/04/2022. Tuy nhiên, hiện nay ông Đỗ Ngọc H còn nợ sản lượng niên vụ 2020 – 2021 và niên vụ 2021-2022. Ngoài ra, theo thông báo của cục thuế tỉnh Đắk Lắk thì ông Đỗ Ngọc H phải nộp tiền thuế về Công ty là 2.426.817 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H còn tự ý chặt hạ, chiếm đoạt 87 cây muồng đen trồng năm 1990. Vì vậy, Công ty làm đơn khởi kiện ông Đỗ Ngọc H, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.486kg cà phê quả tươi còn nợ 02 niên vụ (2020 - 2021; 2021-2022), Giá tạm tính là: 40.149.700 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải nộp cho Công ty Cổ phần cà phê TL tiền truy thu tiền thuê đất từ năm 2006 đến năm 2010, tiền thuê đất năm 2020, 2021 phần 49% là 2.426.817 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải bồi thường cho Công ty Cổ phần cà phê TL 100% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông H bồi thường 70% giá trị cây muồng đã chặt hạ, nguyên đơn xin rút 30% giá trị cây muồng bị chặt hạ không yêu cầu ông H phải bồi thường.

Theo kết quả định giá thì 87 cây muồng đen trồng năm 1990 có giá là 197.089.200đồng. Do đó, tại phiên tòa Công ty yêu cầu ông H phải bồi thường 70% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ là 137.962.440 đồng.

** Bị đơn ông Đỗ Ngọc H:* Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 256, 388, 390, 392, 412, 414, 501, 502, 503 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 7, 8, 9, 10, 12 của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ; Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ; Luật đất đai năm 2003.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL:

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.486kg cà phê quả tươi, quy ra giá trị bằng tiền là 46.733.274 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần cà phê TL phần 49% là 2.426.817 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải bồi thường cho Công ty Cổ phần cà phê TL 70% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ là 137.962.440 đồng.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cà phê TL đối với yêu cầu bồi thường 30% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Tòa án đã thụ lý quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”. Tuy nhiên quá trình làm việc kèm việc cung cấp tài liệu chứng cứ của đương sự tại Tòa án, Hội đồng xét xử xác định đây là “Kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại xã H, huyện K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cà phê TL. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại bản án Dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 06/04/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã tuyên:

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.486kg cà phê quả tươi còn nợ trong 2 niên vụ 2018-2019 và 2019-2020, quy ra giá trị bằng tiền là 36.785.000 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2019 cho Công ty Cổ phần cà phê TL số tiền là 4.134.000 đồng.

- Chấm dứt Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên số 1118/2011/HĐ-KG ngày 27/8/2011 đã ký kết giữa Công ty TNHH MTV cà phê TL và ông Đỗ Ngọc H.

- Ông Đỗ Ngọc H có nghĩa vụ trả lại toàn bộ diện tích đất và các loại cây trồng trên đất đã nhận khoán 9.390m² và 1.363m² diện tích bờ lô, tại thửa đất 01, tờ bản đồ số 10, thuộc đội 26-3; Vị trí tiếp giáp cụ thể như sau: Phía Bắc giáp Lô nhận khoán ông Vũ Thị M; Phía Nam giáp thửa số 04 (Lô nhận khoán ông Nguyễn Viết L); Phía Đông giáp thửa số 02 (Lô nhận khoán ông Nguyễn Thị T); Phía Tây giáp thửa số 51 (Lô nhận khoán ông Nguyễn Ngọc H).

- Công ty Cổ phần cà phê TL có trách nhiệm trả lại giá trị vườn cây nhận khoán phần 49% cho ông Đỗ Ngọc H là: 72.625.767 đồng và trả lại trị giá các loại cây trồng, công trình do ông H tự trồng, chăm sóc là 232.671.300 đồng, tổng cộng buộc Công ty Cổ phần cà phê TL trả cho ông Đỗ Ngọc H số tiền 305.297.067 đồng.

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải tháo dỡ, di dời lán trại tạm khung gỗ tạp, mái che bạt ni long ra khỏi diện tích đất nhận khoán trước khi trả lại diện tích đất đã nhận khoán cho Công ty Cổ phần cà phê TL.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cà phê TL với số tiền là 548.509 đồng.

Như vậy, thời điểm chấm dứt hợp đồng khoán gọn số 1118/2011/HĐ-GK ngày 27/8/2011 giữa ông Đỗ Ngọc H với Công ty Cổ phần cà phê TL là kể từ ngày 06/04/2022 (ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật). Căn cứ vào bản án nêu trên thì thấy việc nguyên đơn chưa khởi kiện ông Đỗ Ngọc H về việc buộc ông H phải trả sản lượng của niên vụ 2020-2021 và niên vụ 2021-2022; chưa yêu cầu ông H phải trả cho Công ty tiền thuê đất (truy thu năm 2006-2010 thời điểm giữa ông và Công ty thực hiện theo Hợp đồng hợp tác đầu tư và phân chia sản phẩm), trả tiền thuê đất năm 2020, 2021 phần 49% (thực hiện theo hợp đồng khoán gọn số 1118/2011/HĐ-GK ngày 27/8/2011); chưa yêu cầu ông H phải bồi thường giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 mà ông H tự ý chặt, chiếm đoạt vào năm 2020. Do đó, nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, thì thấy:

[2.1] Theo hợp đồng khoán gọn số 1118/2011/HĐ-GK ngày 27/8/2011 thì niên vụ 2020-2021; 2021-2022 hàng năm ông phải nộp cho Công ty là 2.243 kg cà phê quả tươi. Do đó, cần buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.486kg cà phê quả tươi còn nợ của 02 niên vụ (2020-2021, 2021-2022), giá cà phê tại thời điểm xét xử sơ thẩm là (47.400đồng/kg : 4,55kg) x 4.486kg = 46.733.274 đồng.

[2.2] Giữa ông Đỗ Ngọc H với Công ty chấm dứt hợp đồng vào ngày 06/4/2022 (theo Bản án của Tòa án). Trong khi đó Công ty mới khởi kiện ông H yêu cầu ông H trả tiền thuê đất phần 49% từ năm 2015 đến năm 2019.

Như vậy, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Ngọc H phải nộp cho Công ty Cổ phần cà phê TL tiền thuê đất năm 2020, năm 2021 phần 49% cho Công ty là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Đỗ Ngọc H phải nộp tiền thuê đất phần 49% cho Công ty Cổ phần cà phê TL với tổng số tiền là 1.878.308 đồng, trong đó năm 2020 là 939.154 đồng, năm 2021 là 939.154 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả tiền thuê đất phần góp vốn 49% (truy thu từ năm 2006 đến năm 2010) cho Công ty Cổ phần cà phê TL với số tiền 548.509 đồng, thì thấy: Ngày 01/9/1998, giữa ông Đỗ Ngọc H với Công ty cà phê Thắng Lợi có ký kết với nhau Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất cà phê và phân chia sản phẩm số 79/HĐHTĐT. Đến cuối năm 2010 thì hai bên chấm dứt thực hiện hợp đồng này và chuyển sang khoán gọn. Trong quá trình các bên thực hiện theo Hợp đồng số 79/HĐHTĐT ngày 01/9/1998 thì từ năm 2006 - 2010 Cơ quan thuế đã miễn sai tiền thu thuế nên Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã Thông báo số 43/CT-THNVDT ngày 08/01/2018 về việc truy thu tiền thuê đất đã miễn sai đối tượng theo kết luận Kiểm toán Nhà nước thì từ năm 2006-2010 (05 năm) tiền thuê đất được tính 1.042.067 đồng/1ha (Công ty chịu 51% là 531.434 đồng/ha và người dân chịu 49% là 510.612 đồng/ha). Do Cục thuế tỉnh Đắk Lắk truy thu tiền thuê đất đối với ông H và Công ty nên nay Công ty mới khởi kiện ông H. Sau khi Công ty có đơn khởi kiện, Tòa án đã tiến hành mời ông H đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng ông không đến làm việc, không cung cấp lời khai cho Tòa án, do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do Công ty cung cấp về tiền thuê đất mà ông H chưa đóng cho Công ty từ năm 2006-2010 và nay tiến hành truy thu tiền thuê đất phần 49% của ông số tiền 548.509 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, ông Đỗ Ngọc H phải trả tiền thuê đất cho Công ty (truy thu từ năm 2006 đến năm 2010) và tiền thuê đất năm 2020, 2021 phần 49% số tiền là 2.426.817 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Đỗ Ngọc H phải bồi thường thiệt hại do hành vi tự ý chặt hạ cây muồng đen, thì thấy:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên đã ký kết quy định về điều khoản cam kết chung thì “*Công ty thống nhất quản lý cây muồng đen hiện có trên lô cà phê giao khoán, nếu vì lý do quá dày rợp, già cỗi phải cắt tỉa hoặc khi vườn cây thanh lý thì Công ty sẽ tổ chức kiểm kê, lập thủ tục bán theo phước thức đấu thầu...*”.. Như vậy, việc ông H tự ý chặt hạ cây muồng đen trên diện tích đất nhận khoán là vi phạm hợp đồng. Hợp đồng chấm dứt ngày 06/4/2022, tại thời điểm chấm dứt, Công ty chưa yêu cầu xem xét đối với cây muồng mà ông H đã tự ý chặt, chiếm đoạt. Quá trình giải quyết Tòa án không làm việc được với bị đơn, do bị đơn không hợp tác nên căn cứ vào số lượng Công ty cung cấp thì có 87 cây muồng đen được trồng năm 1990 bị chặt hạ. Theo kết quả định giá có giá 197.089.200 đồng.

Theo khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và tại mục 7.2.1.2 của Phương án khoán gọt vườn cây cà phê quy định: Đối với cây muồng đen trồng trên lô cà phê từ năm 1992 trở về trước khi cắt tỉa hoặc thanh lý thì phân chia theo tỷ lệ 70% (Công ty)-30% (Chủ hộ). Như vậy, đối với 87 cây muồng đen trồng năm 1990 có giá 197.089.200 đồng, chia theo tỷ lệ 70%-30%, buộc ông H phải bồi thường cho Công ty phần 70% là 137.962.440 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần đơn khởi kiện đối với 30% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ, không yêu cầu ông H phải bồi thường. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về các chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Ngọc H phải chịu 3.450.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản. Nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL (đã nộp tạm ứng) được nhận lại số tiền 3.450.000 đồng sau khi thu được của ông Đỗ Ngọc H.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Ngọc H phải chịu (46.733.274đồng + 2.426.817đồng + 137.962.440đồng) = 187.122.531đồng x 5% = 9.356.126đồng (Làm tròn: 9.356.000 đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 256, 388, 390, 392, 412, 414, 501, 502, 503, 506 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 7, 8, 9, 10, 12 của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ;

- Áp dụng Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ;

- Luật đất đai năm 2003;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL:

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.486kg cà phê quả tươi còn nợ của 02 niên vụ (2020-2021; 2021-2022), quy ra giá trị bằng tiền là 46.733.274 đồng (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng).

- Buộc ông Đỗ Ngọc H có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần cà phê TL (truy thu từ năm 2006 đến năm 2010) và tiền thuê đất 02 năm 2020, 2021 phần 49% là 2.426.817 đồng (hai triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm mười bảy đồng).

- Buộc ông Đỗ Ngọc H phải bồi thường cho Công ty Cổ phần cà phê TL 70% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ là 137.962.440 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cà phê TL đối với yêu cầu bồi thường 30% giá trị 87 cây muồng đen trồng năm 1990 bị chặt hạ. Nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Ngọc H phải chịu 3.450.000 đồng (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL (đã nộp tạm ứng) được nhận lại số tiền 3.450.000 đồng (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi thu được của ông Đỗ Ngọc H.

3. Về án phí: Ông Đỗ Ngọc H phải chịu 9.356.000 đồng (chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL 5.789.000 đồng (năm triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016299 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Không Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam